

Câu 1 : Trong các phương trình phản ứng sau, phản ứng nào có khí xuất hiện? 1.FexOy + O2 -> FenOm 2.Al2O3 + NaHSO4 -> 3.Fe3O4 + H2SO4 đặc -> 4.Ca3(PO4)2 + H3PO4 ->

- A. 1 B. 3 C. 2,3 D. 1,3

Hãy nêu một muối (cho mỗi trường hợp sau) vừa tác dụng với dung dịch NaOH, vừa tác dụng với dung dịch HCl thỏa mãn điều kiện:

Câu 2 : Cả 2 phản ứng đều tạo chất khí?

- A. (NH4)2CO3 B. NH4HCO3 C. NH4NO3 D. A hoặc B

Câu 3 : Phản ứng với dung dịch HCl tạo khí, phản ứng với dung dịch NaOH tạo kết tủa?

- A. Ca(HCO3)2 B. Ba(HCO3)2 C. CaCO3 D. A hoặc C

Câu 4 : Cả 2 phản ứng đều tạo kết tủa?

- A. AgNO3 B. Cu(NO3)2 C. A hoặc B D. CuSO4

Câu 5 : Cho các chất ancol etylic, etilen, axit axetic, benzene, metan, axetilen, etylaxetat. Viết CTPT và CTCT mỗi chất trên (HS tự giải) X, Y là những chất nào trong số các chất trên biết rằng: - Khi đốt cháy 0,1 mol mỗi chất thu được thể tích khí CO2 lần lượt là 2,24 lít và 4,48 lít (đktc) - Khi đốt cháy hỗn hợp chứa 0,1 mol mỗi chất thu được 7,2 g nước.

- A. X là CH4 Y là C2H4 B. X là CH4 Y là CH3COOH C. X là CH4 Y là C2H4 hoặc CH3COOH D. X là C2H4 Y là C2H4 hoặc CH3COOH

Câu 6 : Cho các chất sau: CH4; C12H22O11(saccarozo); H2S; NH3; FeS2; SO2. Khi cho các chất trên tác dụng với oxi có tạo ra sản phẩm là đơn chất thì có mấy phương trình xảy ra?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 7 : Một hỗn hợp khí A gồm CO, CO2. Trộn A với không khí theo tỉ lệ thể tích 1:4. Sau khi đốt cháy hết khí CO thì hàm lượng % thể tích của N2 trong hỗn hợp mới thu được tăng 3,36% so với hỗn hợp trước phản ứng Tính % thể tích của 2 khí trong hỗn hợp A. Giả thiết không khí chỉ có N2; O2 trong đó oxi chiếm 1/5 thể tích không khí

- A. %CO =49,12% %CO2=50,88% B. %CO2=42% %CO =58% C. %CO = 49,88% %CO2= 50,12% D. %CO2=42% %CO =58%

Câu 8 : Cho một lượng tinh thể muối CuSO4.5H2O vào một lượng dung dịch Na2SO4 x% thu được dung dịch CuSO4 30% và Na2SO4 10%. Tính x?

- A. 10,05% B. 12,28% C. 18,82% D. 12,25%

Hỗn hợp A có khối lượng 12,25 gam gồm kim loại M(hóa trị II không đổi) và muối halogenua của một kim loại kiềm. Cho A vào 200ml dung dịch H2SO4 đặc nóng dư. Sau khi phản ứng xảy ra thu được dung dịch B và 6,72 lít(đktc) hỗn hợp 2 khí C gồm 2 khí có tỷ khối đối với hidro bằng 27,42. Tỉ khối giữa hai khí trong hỗn hợp C là 1,7534. Để phản ứng hết với các chất trong dung dịch B cần 200 ml dd Ba(OH)2 2M và thu được 104,8 gam kết tủa. Lọc rửa kết tủa và nung đến khối lượng không đổi được chất rắn D có khối lượng bé hơn khối lượng kết tủa thu được. Dẫn khí C qua nước, khí còn lại có thể tích 4,48 lít (đktc)

Câu 9 : Xác định nồng độ mol/lít của dung dịch H2SO4

- A. 2 M B. 2,5 M C. 3 M D. 3,5 M

Câu 10 : Xác định kim loại M và muối halogenua của kim loại kiềm?

- A. Mg và KCl B. Ca và KCl C. Mg và NaCl D. Ca và NaCl

Cho 5,6 lít (đktc) hỗn hợp khí và hơi (X) gồm C2H6O; C3H6; C2H2 vừa đủ làm mất màu hoàn toàn 100ml dung dịch nước Br2 2M.

Mặt khác đốt cháy hoàn toàn 5,05 gam hỗn hợp X rồi hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào 200 ml dung dịch NaOH thì thu được dung dịch chứa 27,4 gam muối, lấy  $\frac{1}{10}$

10 dung dịch muối thu được tác dụng với dung dịch BaCl<sub>2</sub> dư thu được 1,97 gam kết tủa.

**Câu 11 :** Tính nồng độ mol của dd NaOH?

- A. 1,5 M                      B. 1,75 M                      C. 2 M                      D. 2,5 M

**Câu 12 :** Tính % khối lượng hỗn hợp X? % C<sub>2</sub>H<sub>6</sub>O; C<sub>3</sub>H<sub>6</sub>; C<sub>2</sub>H<sub>2</sub> lần lượt là:

- A. 17,55%; 42,25%; 40,2%      B. 42,25%; 40,2%; 17,55%      C. 45,54%; 12,88%; 41,58%      D. 45,54%; 41,58%; 12,88%

-----Hết-----

Họ tên thí sinh-----SBD-----

Website: <http://tuyensinh247.com>

Facebook: <https://facebook.com/luyenthi.tuyensinh247>

Xem lời giải chi tiết Đề thi: **Đề thi vào lớp 10 môn Hóa năm 2008 trường THPT chuyên Phan Bội Châu, Nghệ An Mã đề: 817**  
[tại đây](#)

TUYENSINH247